

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẠ TỄH
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2024/DS-ST

Ngày: 16/9/2024

*V/v: “Tranh chấp hợp đồng
tín dụng”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẠ TỄH – LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Tiến Dũng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đinh Trọng Hà – Bà Trịnh Thị Thủy.

*- Thư ký phiên tòa: Bà Dư Thị Kiều Uyên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đạ Tẻh,
Lâm Đồng.*

Đại diện Viện kiểm sát huyện Đạ Tẻh tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Dung –
Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 16 tháng 9 năm 2024 tại Tòa án nhân dân huyện Đạ Tẻh xét xử
sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 12/2024/TLST-DS ngày 13/3/2024 về việc
“Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số
11/QĐXXST-DS ngày 18/7/2024; theo Quyết định hoãn phiên tòa số
10/2024/QĐST-DS ngày 09/8/2024, theo Quyết định hoãn phiên tòa số 14/2024/
QĐST-DS ngày 28/8/2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân Hàng Thương mại cổ phần P1 (O).

Trụ sở chính: số 41 (tầng trệt, tầng lửng, tầng 1, tầng 2 của tòa nhà) và số D đường
L, phường B, Quận A, Thành Phố Hồ Chí Minh.

- Người đại diện theo pháp luật: Anh Trịnh Văn T – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng
quản trị.

- Người đại diện theo ủy quyền: Lương Huỳnh Thế K – Chức vụ: Giám đốc P2. Theo
văn bản ủy quyền số 15/2024/2024/UQ-CT.HĐQT ngày 06/5/2024 của Chủ tịch hội
đồng quản trị Ngân hàng TMCP P1.

- Người đại diện theo uỷ quyền lại: Anh Trần Ngọc Tiến T1 – CV: Chuyên viên
Phòng thu hồi nợ, theo văn bản ủy quyền số 16/2024/UQ-OCB ngày 16/9/2024.

Địa chỉ: Lầu B, A T, phường C, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị đơn:

1. Anh **Nguyễn Đức S**, sinh năm 1979.

2. Chị **Ngô Nguyễn T2**, sinh năm 1982.

Cùng địa chỉ: **Thôn P, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.**

(anh **T1** có mặt, anh **S** có mặt, chị **T2** vắng mặt lần 2)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo hồ sơ vụ án cũng như tại phiên tòa đại diện nguyên đơn anh **Trần Ngọc Tiến T1** trình bày: Chị **Ngô Nguyễn T2** và anh **Nguyễn Đức S** đã ký hợp đồng vay vốn với **ngân hàng O** ngày 19/01/2022, số tiền vay là 1.010.000.000 đồng (Một tỷ khanh trăm mười triệu đồng), với mục đích mua xe ô tô. Thời gian vay 96 tháng, lãi suất cho vay trong thời hạn là 9,2%/ năm, cố định trong 12 tháng đầu, từ tháng 13 trở đi lãi suất điều chỉnh định kỳ là 6 tháng/ lần. Quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng chị **T2** và anh **S** đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ được quy định trong hợp đồng tín dụng số TDCN 22000063/2022/PMH/HĐTD ngày 19/01/2022. Tổng nghĩa vụ trả nợ của chị **T2** và anh **S** tính tới ngày 06/5/2024 là 460.014.550 đồng. Trong đó nợ gốc là 295.574.640 đồng, nợ lãi 164.439.910 đồng. Ngân hàng đã nhiều lần liên hệ với chị **T2** và Anh **S** yêu cầu thanh toán nợ vay cho ngân hàng nhưng khách hàng khanh thực hiện. Vì vậy tôi đề nghị Toà án nhân dân huyện Đạ Tẻh buộc anh **Nguyễn Đức S** và chị **Ngô Nguyễn T2** thanh toán toàn bộ số tiền trên và lãi phát sinh cho tới khi anh **S** và chị **T2** hoàn tất nghĩa vụ trả nợ.

* **Bị đơn anh Nguyễn Đức S trình bày:** Khi mua xe chị **T2** có nói với anh là chuyển 500.000.000 đồng (Năm trăm triệu đồng) cho người ta để mua xe rồi, nếu không ký hồ sơ thì mất 500.000.000 đồng. Sau đó mấy ngày thì anh thấy bưu điện gửi 1 tập hồ sơ kèm theo hộp mực lăn tay về, anh cũng không biết là hồ sơ của bên ngân hàng hay bên mua xe, anh cũng không đọc kỹ, chị **T2** bảo ký gì thì tôi ký đó. Anh chỉ nhớ lúc đó ký mấy chục tờ giấy. Đến khi phát hiện được thì bẻ nợ, anh có kêu anh **P** bên ngân hàng về lập hồ sơ để lấy lại xe, bán được bao nhiêu thì tôi không biết, mua xe thì chị **T2** đứng tên và sử dụng. Từ lúc đó đến giờ anh không biết gì hết. Hiện giờ anh và chị **T2** đã ly dị, chị **T2** đi đâu làm gì ở đâu anh không biết. Nay ngân hàng khởi kiện anh không đồng ý trả số nợ này.

* **Bị đơn chị Ngô Nguyễn T2:** đã được Toà án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt lần thứ 02 khanh lý do.

Tại phiên tòa hôm nay: Đại diện nguyên đơn anh **Trần Ngọc Tiến T1** vẫn yêu cầu anh **Nguyễn Đức S** và chị **Ngô Nguyễn T2** phải có trách nhiệm liên đới trả cho **Ngân Hàng Thương mại cổ phần P1 (O)** tổng số tiền 483.701.720 đồng (Bốn trăm tám mươi ba triệu bảy trăm lẻ một ngàn bảy trăm hai mươi đồng), trong đó số tiền còn nợ gốc 295.574.640 đồng (Hai trăm năm chín mươi lăm triệu năm trăm bảy

mười bốn ngàn sáu trăm bốn mươi đồng), tiền lãi 188.127.080 đồng (Một trăm tám mươi tám triệu một trăm hai mươi bảy ngàn không trăm tám mươi đồng), trong đó lãi trong hạn 72.639.615 đồng và lãi quá hạn 115.487.466 đồng và số tiền gốc còn nợ chưa thanh toán kể từ ngày 16/9/2024 cho đến khi thanh toán hết nợ vay.

Anh Nguyễn Đức S cho rằng xe đứng tên chị T2, anh không sử dụng xe này nên không có trách nhiệm trả nợ.

Chị Ngô Nguyễn T2 đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng như thanh báo thụ lý, Thông báo phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt và không thể hiện ý kiến của mình về số tiền vay trên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đạ Tẻh phát biểu về chấp hành pháp luật của thẩm phán, của Hội đồng xét xử; chấp hành pháp luật của nguyên đơn, bị đơn và người tham gia tố tụng khác từ sau khi thụ lý cho đến trước khi nghị án. Về nội dung vụ án, đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng O, buộc bị đơn anh Nguyễn Đức S và chị Ngô Nguyễn T2 phải trả số tiền 483.701.720 đồng (Bốn trăm tám mươi ba triệu bảy trăm lẻ một ngàn bảy trăm hai mươi đồng), trong đó số tiền còn nợ gốc 295.574.640 đồng (Hai trăm năm chín mươi lăm triệu năm trăm bảy mươi bốn ngàn sáu trăm bốn mươi đồng), tiền lãi 188.127.080 đồng (Một trăm tám mươi tám triệu một trăm hai mươi bảy ngàn không trăm tám mươi đồng), trong đó lãi trong hạn 72.639.615 đồng và lãi quá hạn 115.487.466 đồng. Về án phí cần buộc bị đơn chịu tiền án phí và chi phí tố tụng theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

1.1. Về quan hệ tranh chấp trong vụ án: Đây là “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đạ Tẻh, tỉnh Lâm Đồng theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

1.2. Chị Ngô Nguyễn T2 đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng như Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt. Hội đồng xét xử quyết định xử vắng mặt chị Ngô Nguyễn T2 theo quy định tại khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

2.1. Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng O yêu cầu anh Nguyễn Đức S và chị Ngô Nguyễn T2 phải có trách nhiệm liên đới trả cho Ngân Hàng Thương mại cổ phần P1 (O) tổng gốc và lãi là 483.701.720 đồng (Bốn trăm tám mươi ba triệu bảy trăm lẻ

một ngàn bảy trăm hai mươi đồng), trong đó số tiền còn nợ gốc 295.574.640 đồng (Hai trăm năm chín mươi lăm triệu năm trăm bảy mươi bốn ngàn sáu trăm bốn mươi đồng), tiền lãi 188.127.080 đồng (Một trăm tám mươi tám triệu một trăm hai mươi bảy ngàn không trăm tám mươi đồng), trong đó lãi trong hạn 72.639.615 đồng và lãi quá hạn 115.487.466 đồng, còn phải chịu lãi suất trong hợp đồng tín dụng đối với số nợ gốc 295.574.640 đồng (Hai trăm năm chín mươi lăm triệu năm trăm bảy mươi bốn ngàn sáu trăm bốn mươi đồng) chưa thanh toán kể từ ngày 16/9/2024 cho đến khi thanh toán hết nợ vay.

Về hợp đồng tín dụng (vay tiền) được giao kết giữa Ngân hàng O với anh Nguyễn Đức S và chị Ngô Nguyễn T2 là hợp đồng TDCN 22000063/2022/PMH/HĐTD ngày 19/01/2022 với nội dung Ngân hàng OCB cho anh anh Nguyễn Đức S và chị Ngô Nguyễn T2 vay vốn cụ thể: 1.010.000.000 đồng (Một tỷ không trăm mười triệu đồng) với mục đích mua xe ô tô. Thời gian vay 96 tháng, lãi suất cho vay trong thời hạn là 9,2%/ năm. Hiện nay còn nợ gốc 295.574.640 đồng (Hai trăm năm chín mươi lăm triệu năm trăm bảy mươi bốn ngàn sáu trăm bốn mươi đồng), tiền lãi 188.127.080 đồng là có thật đến nay vẫn chưa trả được.

Theo quy định tại khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 thì: “Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật”, khoản 1 Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 thì “Tổ chức tín dụng có quyền chấm dứt việc cấp tín dụng, thu hồi nợ trước hạn khi phát hiện khách hàng cung cấp thanh tin sai sự thật, vi phạm các quy định trong hợp đồng cấp tín dụng”. Sau khi hết thời hạn vay, bị đơn không thanh toán các khoản nợ, vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo hợp đồng đã ký kết, làm ảnh hưởng đến quyền lợi của nguyên đơn. Do anh Nguyễn Đức S và chị Ngô Nguyễn T2 đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng O nên nguyên đơn khởi kiện là có căn cứ.

Anh Nguyễn Đức S cho rằng anh chị đã ly hôn chị T2 vay tiền mua xe và đứng tên chị T2 anh không có trách nhiệm trả nợ. Tuy nhiên khi vay tiền thì giữa anh và chị T2 vẫn còn là vợ chồng chưa ly hôn do đó đây là nợ chung trong thời kỳ hôn nhân chưa trả nên phải có nghĩa vụ trả nợ chung. Còn nếu quyền lợi anh bị xâm phạm thì anh có quyền khởi kiện chị T2 trong vụ án khác khi có yêu cầu.

Từ những nhận định trên nên yêu cầu của nguyên đơn Ngân hàng OCB yêu cầu bị đơn anh Nguyễn Đức S và chị Ngô Nguyễn T2 phải liên đới trả nợ số tiền 483.701.720 đồng (Bốn trăm tám mươi ba triệu bảy trăm lẻ một ngàn bảy trăm hai mươi đồng), trong đó số tiền còn nợ gốc 295.574.640 đồng (Hai trăm năm chín mươi lăm triệu năm trăm bảy mươi bốn ngàn sáu trăm bốn mươi đồng), tiền lãi 188.127.080 đồng (Một trăm tám mươi tám triệu một trăm hai mươi bảy ngàn không

trăm tám mươi đồng), trong đó lãi trong hạn 72.639.615 đồng và lãi quá hạn 115.487.466 đồng là có căn cứ cần chấp nhận theo quy định tại Điều 463 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trong quá trình giải quyết vụ án chị **Ngô Nguyễn T2** đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng đề chị **Ngô Nguyễn T2** trình bày ý kiến của mình về đối với yêu cầu khởi kiện của **Ngân hàng O** nhưng chị **Ngô Nguyễn T2** vẫn không đến Tòa án để trình bày ý kiến. Vụ án đã được tiến hành hòa giải nhưng không được lý do bị đơn chị **T2** vắng mặt.

2.3. Về án phí: Vì yêu cầu của nguyên đơn **Ngân hàng O** được Hội đồng xét xử chấp nhận nên **Ngân hàng O** không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm. Bị đơn anh **Nguyễn Đức S**, chị **Ngô Nguyễn T2** phải có trách nhiệm liên đới chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là: 23.348.070 đồng (*Hai mươi ba triệu ba trăm bốn mươi tám ngàn không trăm bảy mươi đồng*). Là phù hợp Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án năm 2016 và Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, Điều 144, Điều 147, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 463, 466 của Bộ luật dân sự năm 2015; Căn cứ khoản 2 Điều 91, Điều 95 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010; Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án năm 2016; Điều 26 Luật Thi hành án dân sự;

Tuyên xử:

[1] Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của **Ngân Hàng Thương mại cổ phần P1 (O)**.

Buộc anh **Nguyễn Đức S**, chị **Ngô Nguyễn T2** phải có trách nhiệm liên đới trả cho **Ngân hàng O** số tiền là 483.701.720 đồng (*Bốn trăm tám mươi ba triệu bảy trăm lẻ một ngàn bảy trăm hai mươi đồng*), trong đó số tiền còn nợ gốc 295.574.640 đồng (*Hai trăm năm chín mươi lăm triệu năm trăm bảy mươi bốn ngàn sáu trăm bốn mươi đồng*), tiền lãi 188.127.080 đồng (*Một trăm tám mươi tám triệu một trăm hai mươi bảy ngàn không trăm tám mươi đồng*).

Ngoài ra anh **Nguyễn Đức S**, chị **Ngô Nguyễn T2** còn phải liên đới chịu lãi suất nợ quá hạn theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng đối với số nợ gốc chưa thanh toán 295.574.640 đồng (*Hai trăm năm chín mươi lăm triệu năm trăm bảy mươi*

bốn ngàn sáu trăm bốn mươi đồng), kể từ ngày 16/9/2024 cho đến khi thanh toán hết nợ vay.

[2] Về án phí:

Buộc anh **Nguyễn Đức S**, chị **Ngô Nguyên T2** phải liên đới nộp số tiền 23.348.070 đồng (*Hai mươi ba triệu ba trăm bốn mươi tám ngàn không trăm bảy mươi đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

Ngân hàng O được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 9.811.024 đồng (*Chín triệu tám trăm mười một ngàn không trăm hai mươi bốn đồng*) theo biên lai thu số 0007891 ngày 11/3/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đạ Tẻh, tỉnh Lâm Đồng.

Trong thời hạn 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án, nguyên đơn, bị đơn anh **S** có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này lên Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng để xin xét xử phúc thẩm.

Riêng bị đơn chị **T2** vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này lên Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng để xin xét xử phúc thẩm, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày Tòa án niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Đạ Tẻh;
- Các đương sự;
- Thi hành án;
- Lưu.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Tiến Dũng

